

KẾT LUẬN

HỘI NGHỊ LẦN THỨ 32 BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

KHÓA XIX, NHIỆM KỲ 2020-2025

**Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;
phương án sử dụng nguồn bổ sung ngân sách cấp tỉnh**

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận với tinh thần dân chủ, trách nhiệm về nội dung Báo cáo của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021 - 2025; phương án sử dụng nguồn bổ sung ngân sách cấp tỉnh¹, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên thống nhất chủ trương:

I. Về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025

1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025

1.1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý số tiền 13.551.255 triệu đồng, gồm: 10.504.902 triệu đồng nguồn thu tiền sử dụng đất; 26.272 triệu đồng nguồn thu tiền xổ số kiến thiết và 3.020.081 triệu đồng nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2023. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung là 68.190.750 triệu đồng; cụ thể:

(1) Vốn cân đối ngân sách địa phương 60.531.920 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư trong cân đối theo chỉ định mức: 3.348.400 triệu đồng (trong đó: cấp tỉnh quản lý là 2.672.528 triệu đồng; cấp huyện quản lý 675.872 triệu đồng);

- Nguồn thu từ tiền sử dụng đất: 52.822.128 triệu đồng (trong đó: cấp tỉnh quản lý là 46.822.128 triệu đồng; cấp huyện, cấp xã quản lý là 6.000.000 triệu đồng);

- Nguồn vốn khác (nguồn thu hồi vốn ứng trước giải phóng mặt bằng dự án đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình): 199.000 triệu đồng;

- Nguồn vốn xổ số kiến thiết 127.377 triệu đồng;

- Nguồn tăng thu ngân sách nhà nước năm 2021: 376.394 triệu đồng;

- Nguồn tăng thu ngân sách nhà nước năm 2022: 638.540 triệu đồng;

- Nguồn tăng thu ngân sách nhà nước năm 2023: 3.020.081 triệu đồng.

¹ Báo cáo số 181-BC/BCSD ngày 20/6/2024 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

(2) Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 7.658.830 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương trong nước: 7.468.730 triệu đồng;
- Vốn nước ngoài: 190.100 triệu đồng.

1.2. Điều chỉnh, bổ sung phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung là 68.190.750 triệu đồng; trong đó:

1.2.1. Vốn cân đối ngân sách địa phương: 60.531.920 triệu đồng, dự kiến phân bổ như sau:

1.2.1.1. Phân cấp cho ngân sách cấp huyện, cấp xã quản lý: 6.675.872 triệu đồng đã thông qua tại Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 21/4/2022, Kết luận số 374-KL/TU ngày 18/5/2022, Kết luận số 381-KL/TU ngày 05/7/2022 và Kết luận số 638-KL/TU ngày 05/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX.

1.2.1.2. Nguồn vốn cấp tỉnh quản lý: 53.856.048 triệu đồng để phân bổ:

a) Bố trí đủ vốn đầu tư các dự án hoàn thành, chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025: 1.470.853 triệu đồng;

b) Đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: 962.000 triệu đồng;

c) Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư: 4.166 triệu đồng;

d) Đầu tư chương trình, dự án khởi công mới đã có quyết định chủ trương đầu tư được duyệt: 7.023.687 triệu đồng;

đ) Dự phòng: 85.406 triệu đồng;

e) Số vốn 867.444 triệu đồng, phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các chương trình, dự án sau khi đã bảo đảm thủ tục đầu tư theo quy định; trong đó, phân bổ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện để hỗ trợ xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn, số tiền 305.000 triệu đồng;

g) Số vốn 43.066.098 triệu đồng từ: (1) nguồn thu tiền sử dụng đất dự kiến tăng thêm (39.065.185 triệu đồng), (2) nguồn vốn dư do điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư và vốn dự phòng (296.020 triệu đồng), (3) nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2022 dành cho đầu tư công (638.540 triệu đồng), (4) nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2023 dành cho đầu tư công (3.020.081 triệu đồng), (5) nguồn dư do dừng triển khai và do giảm tổng mức đầu tư của một số dự án (20.000 triệu đồng), (6) nguồn thu tiền xổ số kiến thiết (26.272 triệu đồng); dự kiến phân bổ như sau:

- Đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực giao thông: 32.312.980 triệu đồng;

- Lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn, thủy lợi: 2.127.500 triệu đồng;

- Lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp: 566.519 triệu đồng;

- Lĩnh vực văn hoá, xã hội, thể dục thể thao: 1.216.422 triệu đồng;

- Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình: 397.569 triệu đồng;
- Cải tạo, sửa chữa và xây mới trụ sở làm việc các cơ quan cấp tỉnh, hỗ trợ khác: 851.318 triệu đồng;
- Lĩnh vực chính trang đô thị, hạ tầng kỹ thuật: 250.000 triệu đồng;
- Lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phát thanh truyền hình: 163.934 triệu đồng;
- Lĩnh vực quốc phòng, an ninh: 427.960 triệu đồng;
- Đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 4.072.000 triệu đồng;
- Dự án thuộc Khu Đại học Phố Hiến: 187.573 triệu đồng;
- Bổ sung vốn cho Quỹ phát triển đất: 400.000 triệu đồng;
- Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ nông dân: 15.000 triệu đồng;
- Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã: 15.000 triệu đồng;
- Bổ sung quỹ bảo vệ môi trường: 10.000 triệu đồng;
- Bổ sung quỹ phòng chống tội phạm tỉnh: 2.000 triệu đồng;
- Bổ trí vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Hưng Yên: 50.323 triệu đồng.

h) Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 376.394 triệu đồng từ nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2021.

1.2.2. Vốn ngân sách Trung ương: 7.658.830 triệu đồng, phân bổ chi tiết đã thông qua tại Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 21/4/2022, Kết luận số 381-KL/TU ngày 05/7/2022, Kết luận số 638-KL/TU ngày 05/12/2022, Kết luận số 670-KL/TU ngày 31/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX; giao bổ sung 90.000 triệu đồng cho Dự án tu bổ, tôn tạo quần thể di tích lịch sử và kiến trúc quốc gia đặc biệt Phố Hiến theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

1.3. Giữ nguyên các nội dung khác của Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 21/4/2022, Kết luận số 374-KL/TU ngày 18/5/2022, Kết luận số 381-KL/TU ngày 05/7/2022, Kết luận số 638-KL/TU ngày 05/12/2022, Kết luận số 670-KL/TU ngày 31/5/2023 và Kết luận số 726-KL/TU ngày 05/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện đầu tư công 6 tháng cuối năm 2024

2.1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và thực hiện nghiêm túc, rà soát, cụ thể hóa, xây dựng, bổ sung các chương trình, kế hoạch triển khai các chủ trương, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đầu tư công, nhất là Kết luận số 726-KL/TU ngày 05/12/2023 của Hội nghị lần thứ 26 Ban

Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX và các văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy²; bảo đảm sát thực tế, thiết thực, hiệu quả.

2.2. Đẩy mạnh triển khai kế hoạch đầu tư công cùng với giải phóng mặt bằng là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong 6 tháng cuối năm 2024 của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện với quyết tâm, nỗ lực cao nhất.

Tập trung cao trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư công và giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch năm 2024 đi đôi với bảo đảm an toàn, chất lượng, hiệu quả dự án, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tuân thủ quy định của pháp luật, nhất là đối với các dự án cơ bản hoàn thành, dự án chậm tiến độ, dự án chuyển tiếp, dự án có sử dụng nguồn vốn từ năm trước chuyển sang, các dự án lớn, dự án quốc gia, dự án trọng điểm, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển của tỉnh.

2.3. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong triển khai các dự án đầu tư công và tập trung khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong các dự án đầu tư công, nhất là thực hiện các thủ tục, hồ sơ về đất đai, quy hoạch, xây dựng, đánh giá tác động môi trường, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, phòng cháy, chữa cháy, giá vật liệu xây dựng, bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng, giải phóng mặt bằng,...; trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

2.4. Đẩy nhanh việc hoàn thành các thủ tục chuẩn bị dự án đầu tư công, quyết định dự án đầu tư; nâng cao chất lượng lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; khẩn trương phân bổ chi tiết số vốn còn lại của năm 2024 cho các dự án đủ điều kiện theo quy định.

2.5. Thường xuyên rà soát, đánh giá tiến độ triển khai từng dự án đầu tư công để kịp thời đề xuất, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2024; bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối vốn, không để dự án thiếu vốn. Kiên quyết xử lý dứt điểm các dự án đầu tư công chậm tiến độ, dờ dang kéo dài; đưa ra khỏi kế hoạch đầu tư công đối với các dự án chậm chuẩn bị thủ tục đầu tư, dự án không thể triển khai được, dự án chưa thực sự cần thiết, không khả thi, kém hiệu quả. Khắc phục tình trạng vốn chờ dự

² Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 15/3/2023 về lãnh đạo thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, Kết luận số 741-KL/TU ngày 12/3/2024 về triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2024, Thông báo số 1458-TB/TU ngày 02/5/2024 về giám sát việc lãnh đạo chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương đầu tư của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các dự án đầu tư công và đầu tư trực tiếp vào địa bàn tỉnh, Thông báo số 1606-TB/TU ngày 11/4/2024 về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh và thực hiện nhiệm vụ của các địa phương tại Hội nghị giao ban với Thường trực các huyện ủy, thị ủy, thành ủy quý I/2024, Thông báo số 1665-TB/TU ngày 19/6/2024 về phương án phân bổ bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý, Công văn số 2726-CV/TU ngày 19/6/2024 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2024

án, dự án chờ giải phóng mặt bằng. Điều chuyển vốn linh hoạt từ dự án chậm tiến độ sang dự án có tiến độ triển khai nhanh; ưu tiên bố trí vốn các dự án cấp bách, thiết yếu, quan trọng, quy mô lớn, có hiệu quả cao, tạo động lực thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển của tỉnh, các dự án đã có khối lượng hoàn thành, các dự án triển khai nhanh, còn thiếu vốn, dự án hoàn thành trong năm 2024, 2025.

Kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư/dự án đối với từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật, đồng thời bảo đảm đầy đủ nguồn vốn để triển khai các dự án.

2.6. Nghiêm cấm bổ sung các dự án đầu tư mới khi chưa xác định được nguồn vốn đầu tư, không có khả năng cân đối vốn; không khởi công đầu tư xây dựng dự án mới khi chưa bố trí được vốn đầu tư. Đối với các dự án đầu tư công có phần vốn đối ứng của địa phương cấp huyện, cấp xã phải bảo đảm các địa phương có khả năng bố trí đủ nguồn khi được tỉnh phân bổ vốn để phòng ngừa, ngăn chặn phát sinh dự án dở dang kéo dài, nợ đọng trong xây dựng cơ bản. Không phân bổ vốn, thậm chí xem xét thu hồi vốn tỉnh nếu địa phương không bảo đảm bố trí đủ vốn đối ứng cho dự án nhằm tăng kỷ luật trong quản lý đầu tư công, không để phát sinh nợ đọng, nhất là trong đầu tư xây dựng nông thôn mới.

2.7. Tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng trong xây dựng cơ bản, nhất là ở cấp xã. Rà soát toàn bộ các dự án đầu tư công trên phạm vi toàn tỉnh; có phương án xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản, **hoàn thành trước ngày 30/6/2025**. Rà soát kỹ các dự án, công trình xây dựng nông thôn mới khi xem xét phân bổ vốn để bảo đảm khả thi, phù hợp khả năng cân đối vốn đối ứng của địa phương, có trọng tâm, trọng điểm, không phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản. Các địa phương ưu tiên bố trí vốn, hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc bảo đảm đủ vốn đối ứng và kết quả triển khai các dự án đầu tư thuộc phạm vi trách nhiệm của mình, nhất là các dự án, công trình phục vụ xây dựng nông thôn mới. Những địa phương, đơn vị chưa hoàn thành xử lý nợ đọng, kiên quyết không bổ sung dự án mới, không khởi công đầu tư xây dựng dự án mới, dành nguồn lực ưu tiên giải quyết dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản.

2.8. Lựa chọn chủ đầu tư, nhà thầu, bên cung cấp hàng hoá, dịch vụ thực sự có năng lực triển khai dự án tốt và đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu chủ đầu tư, nhà thầu rút ngắn thời gian triển khai, thi công các dự án đầu tư gắn với bảo đảm chất lượng công trình; các nhà thầu tập trung tối đa máy móc, phương tiện, nhân lực thi công; kịp thời thanh toán khối lượng hoàn thành, hoàn trả tạm ứng và sử dụng vốn tạm ứng đúng quy định. Kể từ khi có quyết định phê duyệt dự án đầu tư, thời gian triển khai thi công dự án nhóm A không quá 3 năm, dự án nhóm B không quá 2 năm, dự án nhóm C không quá 1 năm, trường hợp đặc biệt vì nguyên nhân khách quan có thể xem xét kéo dài thêm không quá 6 tháng.

Kiên quyết xử lý, kể cả thay thế cán bộ, cơ quan chủ đầu tư, nhà thầu năng lực yếu kém, vi phạm quy định và không bảo đảm tiến độ, chất lượng dự án, công trình.

2.9. Quản lý chặt chẽ và thanh, quyết toán, thu hồi đầy đủ, kịp thời vốn tạm ứng ngân sách cho các dự án đầu tư; tránh tạm ứng vốn để giải ngân nhanh vốn đầu tư, sử dụng vốn tạm ứng trái quy định, gây lãng phí, kém hiệu quả trong sử dụng vốn đầu tư công. Sớm hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao, đưa dự án vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả; thực hiện kết thúc dự án, quyết toán vốn đầu tư, hợp đồng theo quy định của pháp luật.

2.10. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí, kém hiệu quả, đồng thời xử lý nghiêm các vi phạm trong đầu tư công, nhất là trong lập, thẩm định, phê duyệt, tạm ứng, thanh, quyết toán vốn dự án đầu tư; đấu thầu, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; các dự án quy mô lớn, dự án do cấp xã làm chủ đầu tư, các công trình xây dựng nông thôn mới.

II. Tổ chức thực hiện

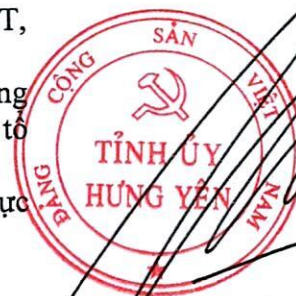
1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện các nội dung để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025; phương án sử dụng nguồn bổ sung thu ngân sách cấp tỉnh theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị nghiêm túc phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (để báo cáo),
- Các cơ quan Trung ương: VP, UBKT, BKT, BTC, BDV, BTG, BNC (để báo cáo),
- Đảng đoàn, Ban cán sự đảng, các Ban đảng tỉnh; các ban, sở, ngành, UB MTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Hữu Nghĩa